

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng Cổng Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 78/TTr-STTTT ngày 25/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **1.543** thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk, tại địa chỉ <http://dichvucong.daklak.gov.vn>, gồm: 375 TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 2; 456 TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3; 712 TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo các mức độ trực tuyến đã được công bố tại Quyết định này. Thường xuyên rà soát, đề xuất để điều chỉnh và cập nhật kịp thời khi có thay đổi về thông tin TTHC, thông tin về cán bộ, công chức trong quy trình giải quyết TTHC để đảm bảo việc triển khai, sử dụng liên tục và đồng bộ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Duy trì, vận hành, phát triển hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ quy trình nội bộ và quy trình điện tử; hướng dẫn việc điều chỉnh và cập nhật TTHC khi có thay đổi về thông tin TTHC liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chuẩn hóa các biểu mẫu, e-form; thực hiện chuẩn hóa mã TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong Quý IV năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cung cấp, tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- BCĐ CCHC tỉnh, BCĐ XD CQĐT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (HLy 10).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục XIX

**DANH MỤC 103 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ
CUNG CẤP TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 07/9 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
1	Cấp thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi	4	Bảo hiểm y tế
2	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	3	Bồi thường nhà nước
3	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2	Chứng thực
4	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2	
5	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2	
6	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2	
7	Chứng thực di chúc	2	
8	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
9	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2	
10	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2	
11	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2	
12	sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2	
13	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	2	Dân tộc
14	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	2	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2	Đường thủy nội địa
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	2	
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	2	
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	2	
19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	2	
20	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
21	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	2	
22	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	2	
23	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2	
24	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2	Giải quyết khiếu nại
25	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	2	Giải quyết tố cáo
26	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	Giáo dục và Đào tạo
27	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	3	
28	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	3	
29	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	3	
30	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3	
31	Cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công	3	Lao động - Thương binh và Xã hội
32	Giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần cho thân nhân người có công với cách mạng từ trần	3	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
33	Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công giúp đỡ cách mạng	3	
34	Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với người Hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy	3	
35	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	3	
36	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần, hàng tháng đối với bà mẹ Việt Nam anh hùng	3	
37	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	3	
38	Giải quyết chế độ trợ cấp tuất liệt sĩ	4	
39	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	3	
40	Giải quyết trợ cấp hàng tháng cho người tham gia hoạt động Kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học	3	
41	Giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng cho thân nhân người có công với cách mạng từ trần	3	
42	Mua bảo hiểm y tế	4	
43	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	3	Bảo trợ xã hội
44	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	3	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
45	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2	
46	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	3	
47	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng trợ cấp xã hội hàng tháng	4	
48	Hỗ trợ đột xuất chi phí mai táng cho đối tượng trợ cấp đột xuất	4	
49	Trợ giúp đột xuất hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2	
50	Trợ giúp đột xuất hỗ trợ lương thực	3	
51	Trợ giúp đột xuất hỗ trợ người bị thương nặng	3	
52	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	3	Môi trường
53	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	3	
54	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	4	Phổ biến, giáo dục pháp luật
55	Công nhận hòa giải viên	4	
56	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	4	
57	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	4	
58	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	4	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
59	Thôi làm hòa giải viên	4	
60	Hòa giải tranh chấp đất đai	2	Quản lý Đất đai
61	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	3	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng
62	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho gia đình	3	
63	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích đột xuất	3	
64	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	3	
65	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	3	
66	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	3	Quản lý nhà nước về tôn giáo
67	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	3	
68	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	3	
69	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	3	
70	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	3	
71	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín	3	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
	ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		
72	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	3	
73	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	3	
74	Chấm dứt tổ hợp tác	3	Tài chính - Kế hoạch
75	Thành lập tổ hợp tác	3	
76	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	3	Thể dục thể thao
77	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện)	3	Thủy lợi
78	Đăng ký khai sinh	3	Tư pháp - Hộ tịch
79	Đăng ký kết hôn	3	
80	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	3	
81	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	3	
82	Đăng ký khai tử	3	
83	Đăng ký khai sinh lưu động	2	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
84	Đăng ký kết hôn lưu động	2	
85	Đăng ký khai tử lưu động	2	
86	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3	
87	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	2	
88	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	2	
89	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3	
90	Đăng ký giám hộ	3	
91	Đăng ký chấm dứt giám hộ	3	
92	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	3	
93	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	4	
94	Đăng ký lại khai sinh	3	
95	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	3	
96	Đăng ký lại kết hôn	3	
97	Đăng ký lại khai tử	3	
98	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	3	
99	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	3	

STT	Thủ tục hành chính	Mức độ cung cấp dịch vụ công (mức độ 2, 3, 4)	Lĩnh vực
100	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	3	
101	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và mai táng phí)	3	
102	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	4	
103	Nuôi con nuôi	2	